# Quyển 21 (Kinh số 559 - 575)

*Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)*

QUYỂN 21  623

QUYỂN 21 559. TƯỞNG VÀ GIÁC TRI12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ/ Tôn giảA-nan và Tôn giả Ca-ma cũng ở tinh xá Kê Lâm, nước Ba-la-lợi-phất-đố-lộ. Bấy giờ, Tôn giả Ca-ma3 đến chỗ Tôn giảA-nan, cùng ân cần thăm hỏi nhau xong, ngoi sang một bên roi nói với Tôn giả A-nan:  Kỳ lạ thay, thưa Tôn giả A-nan! Có mắt và sắc, có tai và âm thanh, có mũi và mùi, có lưỡi và vi, có thân và xúc chạm, có ý và pháp; thế nhung vị Tỳ-kheo có thể hoặc không thể giác tri4 đối với những pháp này. Vậy là thế nào? Thưa Tôn giả A-nan! Tỳ-kheo ấy vì có tưởng nên không giác tri hay vì không có tưởng nên không thể giác tri? Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-ma:  Người có tưởng cũng không thê giác tri, huông gì là người không có tưởng. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan:  Những gì gọi là có tưởng, có pháp5 nhimg không thể giác tri?

Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Ca-ma:  Nếu Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác, có quán, an trú hỷ lạc do ly dục sanh, thành tựu và an trú Thiền thứ nhất. Như vậy, vi Tỳ-kheo tuy có tưởng, có pháp nhimg không thể giác tri. Cũng như thế, đối với Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ đều thành tựu và an trú. Như vậy, vị Tỳ-kheo tuy có tưởng, có pháp nhưng không the giác tri. Thế nào gọi là không có tưởng, có pháp nhung không thể giác tri?

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.559. 00146ỒỒ24. Tham chiếu: s. 35.233 - IV. 165; A 9.37 - IV. 426. 2 Ba-la-lợi-phất-đố-lộ Kê Lâm tinh xá . 3 Nguyên tác: Ca-ma . 4 Nguyên tác: Năng bất giác tri . 5 Nguyên tác: Ư hữu đối với sự hữu, tức các pháp. Xem giải thích ở đoạn kinh văn sau.

624  KINH TẠP A-HÀM

Như6 vị Tỳ-kheo không nghĩ đến hết thảy các tưởng, tự thân tác chứng và thành tựu tâm vô tướng tam-muội.7 Đó gọi là Tỳ-kheo không có tưởng, có pháp nhxmg không thể giác tri. Tôn giả Ca-ma lại hỏi Tôn giả A-nan: -Nếu Tỳ-kheo thành tựu tâm vô tướng tam-muội9 không hướng lên trên, không nghiêng xuống dưới, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn gọi đó là quả gi, công đức gì? Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Ca-ma: -Nếu Tỳ-kheo thành tựu tâm vô tướng tam-muội không hướng lên trên, không nghiêng xuống dưới, giải thoát rồi an trụ, an trụ rồi giải thoát thì Thế Tôn gọi đó là Trí cứu cánh, là Trí công đức. Bấy giờ, hai vi Chân nhân cùng nhau bàn luận trong hoan hỷ và tùy hỷ rồi môi người tư cho ngoi đứng dạy cao tư. *** 560. BỐN ĐẠO LÔ TU TẬP8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la, thuộc nước Câu-diệm-di. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cũng đang ở cùng nơi ấy. Khi ấy5 Tôn giả A-nan bảo các Tỳ-kheo: -Nếu có Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni tự mình trình pháp9 trước mặt tôi thì tôi sẽ ân cần thăm hỏi và tán thán, hoặc sẽ khảo xét qua bốn đạo lộ tu tập,10 Những gì là bốn? Nêu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ngôi thiên đê trụ tâm băng những cách như vây: Khéo trụ tâm, câu

thúc để trụ tâm, điều phục tâm, dùng chí, quán11 để nhất tâm, để nhập định,12 phân biệt và suy lường các pháp; khi đã tu tập và tu tập thuần thục rồi nên sẽ đoạn dứt được các phiền não. Nếu có Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni trình

6 Nguyên tác: Như thị ,*được sử dụng frong nhiều nghĩa, nghĩa được dùng ở đây là "nhu." 7 Xem thêm s. 40.9 - IV. 268: 'Thế nào là vô tướng tâm định? Và này chư Hiền, tôi suy nghĩ như sau: 4Ở đây, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng va trú vô tướng tâm định.9 Đay gọi la vo tướng tâm định,, HT. Thích Minh Châu dịch. J J 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.560. 0146c20. Tham chiếu: A. 4.170 - II. 156. Giữa bản kinh chữ Hán và bản Pâli có nhiêu khác biệt đặc dị. 9 Nguyên tác: Ký thuyết ,Byākaroti'. Tuyên bố. 10 Nguyên tác: Hoặc cầu dĩ tứ đạo .Tham chiếu: A. 4.170 - II. 156: Yo hỉ koci, āvuso, bhikkhu vã bhikkhunī vā mama santike arahattappattim byākaroti, sabbo so catūhi maggehi, etesarn vā aññatarena Ty-kheo hay Ty-kheo-ni nào tuyên bố trước mặt tôi ràng, đã chứng được quả A-la-hán, tát cả các vị áy được đầy đủ bôn đạo này, hoặc là một trong bốn đạo này, HT. Thích Minh Châu dịch. 11 Chỉ, quán .Theo ^4. 4.170 - II. 156 là hai pháp hành thiền gồm thiền chỉ và thiền quán samatho ca vipassanā ca. 12 Nguyên tác: Đẳng thọ ,cũng gọi là "chánh tho";"Tamma-bátdể",samāpatti'. Nhập định, chứng đạt thiền định.

QUYỂN 21 625

pháp trước mặt tôi như thế thì tôi sẽ ân cần thăm hỏi và tán thán, hoặc sẽ khảo xét về sự tu tập đó, đây gọi là đạo lộ tu tập thứ nhất. Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ngồi thẳng tham thiền, quyết trạch Chánh pháp, giác sát13 đe trụ tâm: Khéo trụ, câu thúc để trụ, điều phục [tâm], dùng chí, quán để nhất tâm, để nhập định. Nhờ chân chánh tu tập và an trụ thuần thục14 như vậy nên đoạn dứt được các phiền não. Nêu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni trình pháp trước mặt tôi như thế thì tôi sẽ ân cần thăm hỏi và tán thán, hoặc sẽ khảo xét về sự tu tập đó? đây gọi là đạo lộ tu tập thứ hai. Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni bị chi phối bởi trạo cử và tán loạn15 nên thực hành thiền tọa để điều phục tâm, ngồi ngay thẳng để trụ tâm: Khéo trụ tâm, câu thúc để trụ tâm, điều phục [tâm], dùng chí, quán để nhất tâm, để nhập định rồi chuyển hóa.16 Nhờ chân chánh tu tập và an trụ thuần thục như vậy nên đoạn dứt được các phiền não. Nêu có Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni trình pháp trước mặt tôi như thế thì tôi sẽ ân cần thăm hỏi và tán thán, hoặc sẽ khảo xét về sự tu tập đó, đây gọi là đạo lộ tu tập thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thực hành hòa hợp cả chỉ và quán. Nhờ chân chánh tu tập và an trụ thuần thục như vậy roi nên đoạn dứt được các phiên não. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni trình pháp trước mặt tôi như thế thì tôi sẽ ân cần thăm hỏi và tán thán, hoặc sẽ khảo xét về sự tu tập đó, đây gọi là đạo lộ tu tập thứ tư. Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả A-nan dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

561. TU PHẠM HẠNH17 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la?18 nước Câu-diệm-di.19 Tôn giả A-nan cũng đang ở cùng nơi ây. Bấy giờ, có vị Bà-la-môn đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng thăm hỏi nhau xong, ngồi sang một bên, rồi vị ấy hỏi Tôn giả A-nan: -Vì lý do gì mà Tôn giả đến chỗ Sa-môn Cù-đàm để tu Phạm hạnh?

13 Nguyên tác: Tư lượng ,samanupassati, giác sát. 14 Nguyên tác: Chánh hướng đa trụ .Chánh hướng :. 15 Nguyên tác: Vi trạo loạn sở trì .A.
4.170 - II. 156: Dhammuddhaccaviggahitam mānasam hoti tâm ý bị nam giữ bởi pháp trạo cử vi te. 16 Nguyên tác: Đẳng thọ hóa .Đẳng thọ có9nghĩa là nhập định, như đã giải thích trọng chú thích trên. Hóa ft ở đây có khả năng chỉ cho sự chuyên hóa. Học giả Trang Xuân Giang cho răng chữ "h6a" HE bị bổ sung nhầm, nhưng ngài Ấn Thuận vẫn giữ nguyên trong Tạp A-hàm kinh ỉuạn hội biên. 17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.561. 0147al3. Tham chiếu: s. 51.15 - v. 271. 18 Cù-sư-la viên Ghositārāma. 19 Câu-diệm-di ,Kosambī.



Tôn giả A-nan đáp:
- Vì để đoạn trừ!
Bà-la-môn ấy lại hỏi:
-Tôn giả đoạn trừ điều gì?
Tôn giả đáp:
Đoạn trừ ái!
Lại hỏi:
-Thưa Tôn giả A-nan! Phải nương vào đâu để đoạn được ái?
Tôn giả đáp:
Này Bà-la-môn! Phải nương vào ước nguyện20 để đoạn trừ ái.
Lại hỏi: -Thưa Tôn giả A-nan! Việc này há chẳng phải là không cùng tận sao?21 Tôn giả đáp: -Này Bà-la-môn! Không phải là không cùng tận. Quả thật là có chỗ tận cùng, chứ không phải không cùng tận. Lại hỏi: Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào là chỗ tận cùng, chứ chẳng phải là không cùng tận? Tôn giả nói: Này Bà-la-môn! Nay tôi hỏi ông, ông hãy tùy ý mà trả lời. Bà-la-môn! Ông nghĩ thế nào, trước đây ông có ước muốn đến tinh xá không? Bà-la-môn đáp: Đúng vậy, thưa Tôn giả A-nan! Thế thì, này Bà-la-môn! Khi đến tinh xá rồi thì ước muốn kia liền dứt phải không? Đáp: —Đúng vậy! Thưa Tôn giả A-nan, cả sự hăng hái, tìm cách, suy tính để đến tinh xá nữa. Tôn giả hỏi: Sau khi đến tinh xá rồi thì sự hăng hái, tìm cách, suy tính kia cũng ngừng dứt phải không? 20 Nguyên tác: Dục (),tức dục như ý túc trong bốn như ý túc. Tham chiếu: s. 51.15 - V. 271: Bhikkhu chandasamādhippadhānasañkhārasamannāgatarn iddhipādam bhāveti (Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với dục định tinh cần hành), HT. Thích Minh Châu dịch. 21 Tham chiếu: s. 51.15 v 271: Evam sante, bho ānanda, santakam hoti no asantakam. Chandeneva chandam pajahissatīti - netarn thānarn vijjati. (Sự thể là vậy, thưa Tôn giả Ānanda, thời một công việc liên tục (santako), không có chấm dứt. Lay dục mà trừ dục, sự kiện như vậy không xảy ra), HT. Thích Minh Châu dịch.



Đáp: -Thưa, đúng vậy! Tôn giả A-nan lại nói với Bà-la-môn: - Cũng vậy, này Bà-la-môn! Đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biết, Ngài đã giảng về bốn như ý túc,22 dùng con đường trực để tịnh hóa chúng sanh, diệt trừ khổ não, chấm dứt

sầu bi. Bốn như ý túc tiếp2324 là những gì? Đó là dục định đoạn hành thành tựu như ý túc,24 tinh tấn định đoạn hành thành tựu như ý túc, tâm đinh đoạn hành thành tựu như ý túc và tư duy định đoạn hành thành tựu như ý túc. Như vậy, vi Thánh đệ tử tu tập dục định đoạn hành thành tựu như ý túc, nương theo xả ly, nương theo vô dục, nương theo giải thoát,25 nương theo tịch diệt, hướng đến xả, cho đến đoạn sạch ái. Khi tham ái đã sạch rồi thì dục định kia cũng dứt. Vị Thánh đệ tử tu tập tinh tấn định đoạn hành thành tựu như ý túc, tu tập tâm định đoạn hành thành tựu như ý túc và tu tập tư duy định đoạn hành thành tựu như ý túc, nương theo xả ly, nương theo vô dục, nương theo giải thoát, nương theo tịch diệt, hướng đến xả, cho đến đoạn sạch ái. Khi tham ái đã sạch roi thì tinh tân định, tâm định và tư duy định kia cũng dứt. Này Bà-la-môn! Ý ông nghĩ sao? Đây không phải là chỗ tận cùng sao? Bà-la-môn thưa: -Thưa Tôn giả A-nan, đây là chỗ tận cùng, chẳng phải là không cùng tận. Bà-la-môn nghe Tôn giả A-nan dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ rồi đứng dậy ra về. ***

22 Nguyên tác: Tứ như ý túc catunnain iddhipādānani, còn gọi là tứ thần túc,,tứ nhưy phần j. Hành pháp thứ ba sau tứ niệm xứ và tứ chánh can của 37 đạo phẫn. 23 Nguyên tác: Nhất thừa đạo ekāyana maggā. Xem chú thích 66, kinh số 535, quyển 19, tr. 591; Tạp.7.02. 0099.535. 0139al6. 24 Định thức: Dục định đoạn hành thành tựu như ý túc, tinh tấn định, tâm định, tư duy định hành thành tựu như ý túc ,• được nhiều bản kinh Hán tạng lược dịch với nhiều cách khác nhau. Tham chiếu Pali: Chandasamādhippadhānasañkhārasamannāgatarh ỉddhỉpādarh bhāveti, vīriyasamādhi.y pe... cittasamādhi... ơ đây, “do@n"có thê được dịch từ padhānaṃ nghĩa là nỗ lực. "Hnh'được dịch từ sañkhāra. Chữ sañkhāra có nhiều nghĩa, và nghĩa trong ngư cảnh này chỉ cho nền tảng, cơ sở của suy tư, toan tính, tức là hành uẩn .Sankhāra ở trường hợp này, được Bhikkhu Bodhi dịch là "the basis for spiritual power"' nghĩa là t4nền tảng để [phát triêu] năng lực tâm linh.,, Thế nên cú ngữ trên co thể được dịch là:/Thiên định dựa trên sự chuyên chú và no lực của ước muốn, nhờ vậy mà đạt được thần thông; thiền định dựa trên sự chuyên chú và nỗ lực của tinh tấn, nhờ vậy mà đạt được thần thông; thiền định dựa trên sự chuyển chu^và nỗ lực của tâm niệm, nhờ vậy ma đạt được thần thông; thiền định dựa trèn sự chuyên chú và nỗ lực của tư duy, nhờ vậy mà đạt được thần thông.,, 25 Nguyên tác: Xuất yếu ,nissaranà, giải thoát.

628 KINH TẠP A-HÀM _____

562. TRƯỞNG GIẢ CÙ-SƯ-LA26 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la5 nước Câu-diệm-di. Tôn giả A-nan cũng đang ở cùng nơi ấy. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giả A-nan, lạy sát chân Tôn giả rồi ngồi sang một bên và hỏi: Thưa Tôn giả A-nan! Thế nào gọi là người thuyết pháp vì thế gian? Thế nào gọi là người khéo hướng dẫn27 thế gian? Thế nào gọi là người khéo vượt qua28 thế gian? Tôn giả A-nan nói với trưởng giả Cù-sư-la: Bây giờ tôi hỏi ông, ông hãy tuy ý mà trả lời. Này trưởng giả! Ý ông nghĩ sao, nếu có người thuyết pháp để điều phục tham dục, điều phục sân hận và điều phục ngu si có được gọi là người thuyêt pháp vì thê gian không?

Trưởng giả đáp: -Thưa Tôn giảA-nan! Nếu có người thuyết pháp khéo điều phục tham dục, sân hận và ngu si, đó gọi là người thuyêt pháp vì thê gian. Tôn giả A-nan lại hỏi: Này trưởng giả! Ý ông nghĩ sao, nếu trong thế gian có người khéo hướng dẫn điều phục• tham Kdục, điều ĩ . phục sân hận và điều phục ngu si thì đó gọi là L • e người khéo hướng dân thê gian phải không? Nêu trong thê gian có người đã điều phục được tham dục, sân hận và ngu si, đó gọi là người khéo vượt qua thế gian phải không? Hay là chẳng phải? Trưởng giả đáp: -Thưa Tôn giả A-nan! Nếu người đã điều phục được tham dục, đã đoạn sạch hoàn toàn với sân hận và ngu si cũng đã đoạn sạch hoàn toàn, đó gọi là người khéo vượt qua. Tôn giả A-nan nói:  Này trưởng giả! Tôi hỏi thử ông, ông đã chân thật trả lời tôi. Nghĩa lý ấy đúng như vậy, ông hãy thọ trì. Trưởng giả Cù-sư-la nghe Tôn giả A-nan chỉ dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh le roi rời đi. ***

26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.562. 0147bl3). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.490. 0Ì26a07); s. 38.3 - IV. 253. 27 Thế gian chánh hướng ().s. 38.3 - IV. 252: Ke loke suppatipannā (Những ai là những vị khéo thực hành ở đời), HT. Thích Minh Châu dịch. 28The gian thiện da().Tạp. 002. 0099.490. 0126a23) ghi là "thế gian thiện the"( );S. 38.3 - IV. 252: Ke loke sugatā (Những ai là những vị khéo đên ở đời), HT. Thích Minh Châu dịch.

QUYỂN 21  629

563. VÔ ÚYLY-XA29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, nước Tỳ-xá-ly.30 Tôn giả A-nan cũng đang ở cùng nơi ấy. Bấy giờ, Vô Úy Ly-xa31 là đệ tử của ngoại đạo Ni-kiền32 và đồng tử Thông Minh Ly-xa33 là đệ tử của A-kỳ-tỳ,34 cả hai cùng đến chỗ Tôn giả A-nan, ân cần chào hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Vô Úy Ly-xa nói với Tôn giả A-nan:  Thầy Ni-kiền tử của tôi đã dứt sạch các pháp nóng bức, được thanh tịnh siêu xuất, dạy cho các đệ tử đạo lý như vầy: ẾẾNhờ thực hành khổ hạnh cho nên những nghiệp ở đời trước nhất định có thể dứt trừ. Thân nghiệp không tạo tác nữa, chặt đứt chiêc câu phương tiện thì trong đời tương lai sẽ không còn các lậu hoặc, các nghiệp hoàn toàn dứt sạch. Do nghiệp đã dứt sạch hoàn toàn cho nên các kho cũng vĩnh viễn không còn. Kho đã vĩnh viễn không còn cho nên giải thoát rốt ráo." Thưa Tôn giả A-nan! Nghĩa này như thế nào? Tôn giả A-nan nói với Vô úy Ly-xa:  Đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biết nói về ba phương pháp xa lìa sự nóng bức, được thanh tịnh siêu xuất, dùng con đường trực tiếp này35 để tịnh hóa chúng sanh, giúp chúng sanh xa lìa lo buồn, vượt qua khổ não, được pháp chân như. Là ba pháp nào? Nghĩa là vị Thánh đệ tử an trụ trong tịnh giới, lãnh thọ giới pháp/6 oai nghi đầy đủ, tin có tội lỗi mà sanh ý tưởng sợ hãi. Thọ trì tinh giới đầy đủ như vậy thì những nghiệp cũ dần dần được tiêu trừ, ngay trong hiện đời, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và được người trí tự mình giác hiểu.37 Này trưởng giả Ly-xa! Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biết nói pháp [thứ nhất] xa lìa sự nóng bức, được

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.563. 0147c02. Tham chiếu: A. 3.74 - L 220. 30 Tỳ-xá-ly ,Vesālī. 31 Vô Úy Ly-xa ,Ābhāya Licchavī: Vô úy, người bộ tộc Ly-xa. 32 Ni-kiền ,Nigantha. 33 Thông Minh đồng tử Pandita

Kumāraka: Đồng tử Thông Minh, người bộ tộc Ly-xa. 34 A-kỳ-tỳ cũng gọi là "Akỳtỳ-già".Theo Phiên dịch danh nghĩa tập T54. 2131.6. 1151a2£ là ngoại đạo tà mạng Ājivika. Tuy nhiên, theo Tạp.7.02. 0099.573. 0152a24, "A-kỳ.tỳ"cung chỉ cho ngoại đạo lõa hình acela. 35 Nguyên tác: Nhất thừa đạo .Xem chú thích 66, kinh số 535, quyển 19, tr. 591; Tạp.02. 0099.535. 0139al6. 36 Nguyên tác: Ba-la-đề-mộc-xoa . 37 Nguyên tác: Đắc hiện pháp, ly xí nhiên, bất đãi thời tiết, năng đắc Chánh pháp, thông đạt hiện kiến, quánsáttrí tuệ tự giác Wft„lẽ i.m chú thích 59, kinh số 550, quyển 20, tr. 610; Tạp.T.Ờ2. 0099.550. 0143bl8.



thanh tịnh siêu xuất, dùng con đường trực tiếp này để tịnh hóa chúng sanh, giúp chúng sanh xa lìa lo buồn, vượt qua khổ não, được pháp chân như. Lại nữa, Ly-xa! Với tịnh giới đã đầy đủ như vậy mà lìa dục, lìa pháp ác, bất thiện... (cho đếrỉ) chứng đắc và an trú Thiền thứ tư. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác nói pháp [thứ hai] xa lìa sự nóng bức... (cho đen) được pháp chân như. Lại nhờ có sự chứng đạt thiền định3^ nen rõ biết như thật đối với Thánh đế về khổ, rõ biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đầy đủ tâm trí tuệ như vậy rồi thì nghiệp mới chẳng tạo, nghiệp cũ dần dần được tiêu trừ, ngay trong hiện đời, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và được người trí tự mình giác hiểu. Này trưởng giả Ly-xa! Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bậc Đã Thấy Đã Biết nói pháp thứ ba xa lìa sự nóng bức, được thanh tịnh siêu xuất, dùng con đường trực tiếp này đê tịnh hóa chúng sanh, giúp chúng sanh xa lìa lo buôn, vượt qua khô não, được pháp chân như. Bấy giờ, đệ tử của Ni-kiền tử là Vô úy Ly-xa đứng im lặng không nói gì. Lúc này, đệ tử của A-kỳ-tỳ là Thông Minh Ly-xa nói với Vô Uy Ly-xa rang: -Lạ thay, này Vô úy! Sao ông đứng im lặng như vậy? Đối với giáo pháp mà đang Như Lai, Ưng Cúng, Đăng Chánh Giác, băng sự thây biêt của mình, Ngài khéo giảng thuyết, ông nghe mà không hoan hỷ sao? Vô Úy Ly-xa đáp: -Vì tôi đang tư duy đến nghĩa lý ấy, cho nên mới lặng thinh. Có ai nghe r r 9 • jf e

Thê Tôn, Sa-môn Cù-đàm thuyêt pháp mà chăng hoan hỷ? Nêu người nào nghe Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp mà không khởi tâm hoan hỷ thì đó là người mê muội, sẽ chiu kho lâu dài5 không hợp với lẽ đạo, không được lợi ích. Lúc đó, đệ tử của Ni-kiền là Vô úy Ly-xa và đệ tử của A-kỳ-tỳ là Thông Minh Ly-xa được nghe lại giáo pháp của Phật từ Tôn giả A-nan xong, họ hoan hỷ và tùy hỷ rồi đứng dậy rời đi. ***

## 564. TÔN GIẢA-NAN GIÁO GIỚI38

39

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Tôn giả A-nan cũng đang ở cùng nơi ấy.

38 Nguyên tác: Tam-muội chánh thọ (‚samādhi samāpatti)'. Chứng nhập thiền định, thành tựu thiền định. 39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.564. 0148al3). Tham chiếu: A. 4.159 - II. 144.



Bây giờ? có vị Tỳ-kheo-ni khởi tâm nhiêm trước với Tôn giảA-nan, cho nên sai người đến chuyển lời thưa với Tôn giả A-nan:  Thân con bị bệnh, xin Tôn giả thương xót đến thăm! Tôn giả A-nan sáng sớm đắp y, ôm bát đến chỗ ở của Tỳ-kheo-ni kia. Từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đi đến, Tỳ-kheo-ni kia liền đến nằm trên giường cố ý để lộ thân thể. Tôn giả A-nan từ xa trông thấy thân thể của Tỳ-kheo-ni, liền thu nhiếp các căn và đứng quay limg lại. Tỳ-kheo-ni kia thấy Tôn giảA-nan thu nhiếp các căn và đứng quay limg lại? liền tự hổ thẹn. Cô đứng lên khoác lại y phục, trải tọa cụ, rồi ra thỉnh Tôn giả A-nan vào. Cô ấy mời Tôn giả ngồi rồi cúi đầu đảnh lễ dưới chân, sau đó đứng sang một bên. Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền nói pháp cho Tỳ-kheo-ni:  Này cô! Tấm thân này là do thức ăn uế tạp nuôi lớn, do kiêu mạn nuôi lớn, do ái nuôi lớn, do dâm dục nuôi lớn. Này cô! Nếu thân này nương thức ăn uế tạp thì phải đoạn trừ thức ăn uế tạp, nếu nương nơi kiêu mạn thì phải đoạn trừ kiêu mạn, nếu nương nơi ái thì phải đoạn trừ ái dục. Này cô! Thế nào gọi là nương nơi thức ăn uế tạp thì phải đoạn trừ thức ăn uế tạp? Nghĩa là vị Thánh đệ tử đối với sự ăn uống thì phải luôn tư duy quán tưởng, không khởi tưởng tham đam, không khởi tưởng kiêu mạn, không khởi tưởng trau chuốt bản thân, không khởi txrởng làm đẹp thân mình, mà thọ dụng thức ăn chỉ vì giữ gìn thân thê, chỉ vì nuôi dưỡng mạng sông, chỉ vì trị bệnh đói 9 e jT *

khát, chỉ vì đê tu tập Phạm hạnh, khiên cho các cảm thọ cũ dứt trừ và các cảm thọ mới không sanh, trưởng dưỡng các hạnh cao thượng; đoi với sức khỏe, hoặc sự ưa thích, hoặc sự xúc chạm, đều phải an tru như vậy. Ví như người thương buôn dùng dầu tô hay dầu nấu đặc để bôi lên xe, người này không có ý tưởng nhiễm trước, không có ý tưởng kiêu mạn, không có ý tưởng trau chuốt, cũng không có ý tưởng làm đẹp mà chỉ vì việc chuyên chở. Lại như người bị chấn thương bôi dầu trị thương và họ không có ý tưởng tham đắm, không có ý tưởng kiêu mạn, không có ý tưởng trau chuốt, cũng không có ý tưởng làm đẹp mà chỉ muốn trị lành vết thương. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử luôn quán tưởng khi ăn, không khởi niệm tưởng tham đắm, không khởi niệm tưởng kiêu mạn, không khởi niệm tưởng trau chuốt bản thân, không khởi niệm tưởng làm đẹp thân mình mà chỉ vì giữ gìn thân thể, chỉ vì nuôi dưỡng mạng sống, chỉ vì trị bệnh đói khát, vì để tu tập Phạm hạnh, khiến các cảm thọ cũ dứt trừ và các cảm thọ mới không sanh; đối với sức khỏe, hoặc sự ưa thích, hoặc sự xúc chạm không lỗi lầm đều tru trong an ổn. Này cô! Đó gọi là nương nơi thức ăn thì phải đoạn trừ thức ăn. Nếu thân này nương vào kiêu mạn thì phải đoạn trừ kiêu mạn. Thế nào gọi là nương vào kiêu mạn thì phải đoạn trừ kiêu mạn? Nghĩa là vị Thánh đệ tử nghe nói Tôn giả kia hoặc đệ tử của Tôn giả kia đã dứt sạch các hữu lậu, được

tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự thân tác chứng, tự biết rằng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Vị Thánh đệ tử này nghe rồi liền suy nghĩ: Thánh đệ tử kia đã dứt sạch các hữu lậu,... (cho đến) tự thân rõ biết không còn thọ thân sau. Còn ta đến nay sao lại chưa trừ sạch các hữu lậu, chưa tự rõ biết không còn thọ thân sau?" Thì ngay lúc ấy, vị Thánh đệ tử này có thể trừ sạch các hữu lậu,... (cho đến) tự mình rõ biết không còn thọ thân sau nữa. Này cô! Đó gọi là nương kiêu mạn thì phải đoạn trừ kiêu mạn. Này cô! Thế nào gọi là nương ái thì phải đoạn trừ ái? Nghĩa là vị Thánh đệ tử nghe Tôn giả kia, hoặc đệ tử của Tôn giả kia đã sạch các pháp hữu lậu,... (cho đến) tự thân rõ biết không còn thọ thân ở đời sau thì liền suy nghĩ: "Chúng ta sao lại chưa đoạn trừ hết các hữu lậu, chưa tự rõ biết không còn thọ thân sau?" Thì ngay lúc ấy, vi Thánh đệ tử này có thể đoạn trừ hết các hữu lậu?... (cho đến) tự mình rõ biết không còn thọ thân sau nữa. Này cô! Đó gọi là nương ái thì phải đoạn trừ ái. Này cô! Người không còn tạo nghiệp40 là đã đoạn hết dâm dục, phá gãy chiếc câu phương tiện. Trong lúc Tôn giả A-nan nói pháp này, Tỳ-kheo-ni ây liên xa lìa trần câu, được pháp nhãn tinh. Vị Tỳ-kheo-ni ấy thấy pháp, đắc pháp, giác ngộ giáo pháp, the nhập giáo pháp, vượt khỏi nghi ngờ, không nương ai khác, ở trong giáo pháp được vô sở úy. Thế rồi, vị Tỳ-kheo-ni ấy đảnh lễ dưới chân Tôn giả A-nan và thưa:  Con nay xin phát lộ sám hối. Vì ngu si, mê muội mà con đã làm điều xấu xa như thế. Nay con đối trước Tôn giả A-nan, tự mình thấy lỗi, tự biết có tội, nguyện phát lộ sám hối, mong Tôn giả thương xót! Tôn giả A-nan bảo Tỳ-kheo-ni:  Nay cô đã chân thật tự mình thấy tội, tự biết mình có tội vì si mê? không tốt, tự biết mình đã tạo tội xấu xa. Cô đã tự biết, tự thấy và ăn năn sám hối rồi thì ở đời vi lai sẽ được đầy đủ giới. Nay tôi nhận sự sám hối của cô, vì thương xót muốn giúp cô tăng trưởng thiện pháp, mãi không sút giảm. Vì sao như vậy? Vì nếu người nào tự mình thấy tội5 tự biết có tội, tự biết sám hối thì đời tương lai sẽ được đầy đủ giới, thiện pháp tăng trưởng, mãi không sút giảm. Tôn giả A-nan vì Tỳ-kheo-ni ấy mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ41 xong, Tôn giả rời tòa đứng dậy ra về. ***

40 Vô sở hành ()Không còn việc phải làm, tức là không còn tạo nghiệp. ^Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(r02. 0099.92. 0023cl8).

QUYỂN 21  633

565. THIỂU NIÊN LÀNG BÀ-ĐẦU42 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Kiều-trì.43 Ngài cùng với Tôn giả A-nan du hành trong nhân gian rồi đi đến rừng Thân-thứ,44 phía Bắc làng Bà-đầu.45 Bấy giờ, các thiếu niên tại làng Bà-đầu nghe nói Tôn giả A-nan từ Kiều-trì du hành trong nhân gian, đang ở trong rừng Thân-thứ? phía Bắc làng Bà-đầu? liền rủ nhau cùng đi đến chỗ Tôn giả A-nan, đảnh lễ Tôn giả rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Tôn giả A-nan nói với các thiếu niên: -Này thiếu niên Kiều-trì!46 Như Lai, ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác nói bốn pháp thanh tịnh, đó là giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh, kiến thanh tinh và giải thoát thanh tịnh. Thế nào là giới thanh tịnh? Nghĩa là vị Thánh đệ tử an trú nơi giới Ba-la- đề-mộc-xoa, giới tăng trưởng, đầy đủ oai

nghi, đối với tội nhỏ nhặt đã sanh thì sanh lòng sợ hãi, giữ gìn các giới điều.47 Nếu giới thân chưa đầy đủ thì phải khiên cho đây đủ, nêu đã đây đủ thì hãy tùy thuận giữ gìn, mong câu, tinh tân, nỗ lực siêu xuất, siêng năng dũng mãnh, khéo kham nhận các pháp ở thân, tâm thường khéo nhiếp thọ. Đó gọi là giới thanh tịnh. Này thiếu niên Kiều-trì! Thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Nghĩa là vị Thánh đệ tử ly dục, ly bất thiện pháp,... cho đến an trụ đầy đủ Thiền thứ tư. Nếu chánh định nơi thân chưa đầy đủ thì làm cho được đầy đủ? nếu đã đầy đủ thì tùy thuận giữ gìn, mong cầu, tinh tấn5... cho đen thường khéo nhiếp thọ. Đó là gọi là tâm thanh tịnh. Này thiếu niên Kiều-trì! Thế nào gọi là kiến thanh tịnh? Nghĩa là vị Thánh đệ tử được nghe pháp từ đức Phật48 nói. Đối với giáo pháp được đức Phật nói như vậy như vậy, vị ấy thâm nhập như thật chánh quán như vậy như vậy; vị ấy được hoan hỷ, được tùy hỷ như vậy như vậy; có được từ nơi Phật. Lại nữa, vị Thánh đệ tử tuy không được nghe pháp từ đức Phật nói, nhưng được nghe pháp từ những bậc minh trí tôn kính Phạm hạnh khác nói. Khi được nghe pháp từ những bậc tôn kính Phạm hạnh nói như vậy như vậy thì vị ấy như vậy như vậy mà thâm nhập quán sát như thật. Nhờ quán sát như vậy như vậy, nên đối với pháp đó, vi ấy được hoan hỷ, tùy hỷ, khởi niềm tin nơi Chánh pháp.

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.565. 0148cll. Tham chiếu: A. 4.194 - II. 194. 43 Kiều-ưì ,KoỊiya. 44 Thân-thứ lâm Rừng cây Simsapa. 45 Bà-đầu ,Sāpūga. 46 Nguyen tác: Đe Chủng .Thẹo DPPN, những người Koliya, phiên âm là 'Kiautrì"tự gọi mình la ỉỳagghapạjja ^dấu chan hổ,5, đây là tên gọi thanh phố của dân KoỊiyạ, do thành phố này được xây trên các dâu chân hô đi. Xem thêm A. 8.54 - IV. 281. Bản dịch gọi các thiêu niên theo tên dân tộc. 47 Nguyên tác: Học giới :Các giới điều. 48 Nguyên tác: Đại sư Bậc Thầy lớn, là Thiên Nhân Sư, một trong 10 tôn hiệu của Phật.



Lại nữa, vị Thánh đệ tử không được nghe pháp từ đức Phật nói, cũng không được nghe pháp từ các bậc minh trí tôn kính Phạm hạnh nói, chỉ thuận theo người thọ trì đã được nghe pháp từ trước tụng đọc lại. Khi thuận theo người thọ trì đã được nghe pháp từ trước tụng đọc lại như vậy như vậy rồi, vị ấy được thể nhập pháp đó như vậy như vậy,... (cho đen) khởi niềm tin nơi Chánh pháp. Lại nữa, vị Thánh đệ tử tuy không được nghe pháp từ đức Phật nói, cũng không được nghe pháp từ bậc minh trí tôn kính Phạm hạnh nói, lại cũng không được nghe pháp từ người thọ trì đã được nghe từ trước tụng đọc lại, nhưng được nghe từ người trước đây đã nghe giảng nói lại cho người. Pháp được nghe từ người trước đây đã nghe và giảng nói lại như vậy như vậy, vị ấy liền như vậy như vậy thể nhập nơi pháp, chánh trí quán sát,... (cho đến) phát khởi niềm tin nơi Chánh pháp. Lại nữa, Thánh đệ tử tuy không được nghe pháp từ đức Phật nói, cũng không được nghe từ bậc minh trí tôn kính Phạm hạnh nói, lại cũng không được nghe pháp từ người thọ trì đã được nghe từ trước tụng đọc lại, lại cũng không được nghe từ người trước đây đã nghe và giảng nói lại cho người, nhimg đối với pháp đã được nghe từ trước, vi ấy một mình ở chỗ vắng vẻ tư duy quán sát. Tư duy quán sát như vậy như vậy, vị ấy thể nhập Chánh pháp như vậy như vậy,... (cho đến) phát khởi niềm tin nơi

Chánh pháp. Như vậy, vị ấy được nghe pháp từ người khác, bên trong được chánh tư duy, đó gọi là chánh kiến chưa sanh khởi phải khiến cho sanh khởi, chánh kiến đã sanh khởi thì phải khiến cho tăng trưởng; đó gọi là giới thân chưa tròn đầy thì phải khiến cho tròn đầy, nếu đã tròn đầy thì phải tùy thuận nhiếp thọ, mong cầu, tinh tấn nỗ lực?... (cho đến) luôn luôn gìn giữ. Đó gọi là kiến thanh tịnh. Này thiếu niên Kiều-trì! Thế nào là giải thoát thanh tịnh? Nghĩa là vị Thánh đệ tử đối với tâm tham, nên tu tập vô dục để được giải thoát; đối với tâm sân, tâm si, nên tu tập vô dục đê được giải thoát. Giải thoát như thê nêu chưa viên mãn thì phải khiên cho viên mãn, nêu đã viên mãn roi thì hãy tùy thuận giữ gìn, mong cầu, tinh tấn,... (cho đến) phải luôn nhiếp thọ. Đó gọi là giải thoát thanh tịnh. Khi nghe Tôn giả A-nan chỉ dạy xong, các thiếu niên làng Bà-đầu hoan hỷ và tùy hỷ, cùng nhau đảnh lễ rồi rời đi. ***

566. TRƯỞNG GIẢ CHẤT-ĐA-LA49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với các Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Am-la, thuộc làng Am-la.50

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.566. 0149c28). Tham chiếu: s. 41.5 . IV. 291. 50 Am-la lâm (,Ambātakavana).



Bấy giờ, có trưởng giả Chất-đa-la51 đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, cúi đâu đảnh lê sát chân roi ngôi sang một bên. Lúc này, các Tỳ-kheo Thượng tọa liền vì trưởng giả Chất-đa-la mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.52 Sau khi thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, các Thượng tọa liền an trú trong tĩnh lăng. Khi ấy, trưởng giả Chất-đa-la liền cúi đầu đảnh lễ sát chân các Tỳ-kheo Thượng tọa roi đi đên phòng của Tỳ-kheo Na-già-đạt-đa? đảnh lê Tỳ-kheo này rồi ngồi sang một bên. Lúc đó? Tỳ-kheo Na-già-đạt-đa hỏi trưởng giả Chất-đa-la: - Có bài kệ như vầy: ĩ ~ Cành xanh, phủ màu trăng, Cô xe một trục xoay, Lìa kiết, quán sát đến, Đoạn dòng, không buộc lại.53 -Này trưởng giả! Bài kệ này có nghĩa gì? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Thưa Tôn giả Na-già-đạt-đa! Có phải Thế Tôn nói bài kệ này không? Đáp: -Đúng vậy! Trưởng giả Chất-đa-la liền nói với Tôn giả Na-già-đạt-đa:  Thưa Tôn giả! Hãy im lặng chốc lát, con đang suy nghĩ về nghĩa này. Im lặng suy nghĩ một lúc xong, trưởng giả Chất-đa-la liền nói với Tôn giả Na-già-đạt-đa: -Cành xanh nghĩa là giới. Phủ màu trắng là sự giải thoát. Cái trục bánh xe là niệm thân. Xoay nghĩa là sự chuyển động tới lui. cỗ xe là pháp tu chi, quán. Lìa kiết, kiết này có ba loại, đó là tham, sân, si. A-la-hán kia đã sạch các lậu, đã tịch diệt, đã liễu tri, đã đoạn tận gốc rễ, giống như chặt đứt cây đa-la thì cây không sanh trưởng trở lại nữa, vị ấy thành tựu pháp bất sanh trong đời tương lai. Quán sát nghĩa là thây biêt. Đên là chỉ cho người quán sát. Đoạn dòng nghĩa là đoạn dứt dòng ái nhiễm sanh tử. Tỳ-kheo A-la-hán kia các lậu đã dứt sạch, đã tịch diệt, đã liễu tri, đã đoạn tận gốc rễ, giống như chặt đứt cây đa-la thì cây không sanh trưởng trở lại nữa, vị ấy thành tựu pháp bất sanh trong đời vị lai. Không buộc lại nghĩa là không còn ba sự trói buộc, đó là tham dục trói buộc, sân hận trói buộc và ngu si trói buộc. Tỳ-kheo A-la-hán kia đã sạch các

51 Chất-đa-la (,Citta). 52 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(b.02. 0099.92. 0023cl8). 53 Tham chiếu: s. 41.5 - IV. 291: Nelañgo setapacchādo, Ekāro vattati ratho,r Anīgham passa āyatam, Chinnasotam abandhananti. (Bộ phận được tinh thuần/ Mái ưần che màu trắng/ Chỉ co một banh xe/ Cỗ xe liên tục chạy/ Hãy xem vị đang đến/ Không vi phạm lỗi lầm/ Chặt đứt được dòng nước/ Không còn bị trói buộc), HT. Thích Minh Chau dịch.



lậu5 đã tịch diệt, đã liễu tri, đã đoạn tận gốc rễ, giống như chặt đứt cây đa-la thì cây không sanh trưởng trở lại nữa, vị ấy thành tựu pháp bất sanh ở đời vị lai. Vậy nên, này Tôn giả Na-già-đạt-đa! Thế Tôn đã nói kệ này: Cành xanh, phủ màu trắng, cỗ xe một trục xoay, Lìa kiết, quán sát đến, Đoạn dòng, không buộc lại. Bài kệ nay The Ton noi, con đã phan biêt rõ. Tôn giả Na-già-đạt-đa hỏi trưởng giả Chât-đa-la: -Nghĩa này ông đã nghe từ trước roi ư? -Thưa, con chưa được nghe! Tôn giả Na-già-đạt-đa nói: -Này trưởng giả! ông đã được thiện lợi, khéo thể nhập được Phật pháp sâu mầu mà bậc Hiền thánh tuệ nhãn đã thể nhập. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la nghe Tôn giả Na-già-đạt-đa nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi ra về. ***

567. RÔNG KHÔNG THƯỜNG TRỤ54 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với sô đông Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ ở tinh xá trong rừng Am-la, thuộc làng Am-la. r jF r .X Bây giờ, có trưởng giả Chât-đa-la đi đên chô các Thượng tọa Tỳ-kheo9 cúi đầu đảnh lễ sát chân rồi ngồi sang một bên. LÚC này, các Tỳ-kheo Thượng tọa liên vì trưởng giả Chât-đa-la mà thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.55 Sau khi thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến cho trưởng giả hoan hỷ rồi, các Thượng tọa liền an trú trong tĩnh lặng. Khi ấy, trưởng giả Chất-đa-la liền đi đến phòng của Tỳ-kheo Na-già-đạt-đa, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Tôn giả Na-già-đạt-đa nói với trưởng giả Chất-đa-la: -Có Vô lượng tâm tam-muội/6 Vô tướng tâm tam-muội/7 Vô sở hữu tâm tam-muội/8 Không tâm tam-muội.59 Thế nào, trưởng giả, những pháp này vì có nhiêu nghĩa nên có nhiêu tên gọi, hay là đông một nghĩa mà có nhiêu tên gọi?

54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.567. 0l49c06. Tham chiếu: s. 41.7 - IV. 295. 55 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ,.Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.r02. 0099.92. 0023c 18. 56 Vô lượng tâm tam-muội ,p. Appamānā cetovimutti'. Vô lượng tâm giải thoát. 57 Vô tướng tâm tam-muội p. Animittā cetovimutti'. Vô tướng tâm giải thoát. 58 Vô sở hữu tâm tam-muội p. Ākiñcañña cetovimutti'. Vô sở hữu tâm giải thoát. 59 Không tâm tam-muội p. Suññatā cetovimutti'. Tâm rỗng không giải thoát.



Trưởng giả Chất-đa-la hỏi Tôn giả Na-già-đạt-đa: Các tam-muội này là do Thế Tôn nói hay Tôn giả tự ý nói?

Tôn giả Na-già-đạt-đa đáp:
- Đây là do Thế Tôn nói.

Trưởng giả Chất-đa-la thưa Tôn giả Na-già-đạt-đa:

Xin cho con được suy nghĩ một lát ve nghĩa này rồi sẽ trả lời!

Suy nghĩ một lúc xong, trưởng giả nói với Tôn giả Na-già-đạt-đa: -Có pháp gồm nhiều nghĩa, nhiều câu, nhiều chữ;6061cũng có pháp chỉ một nghĩa mà nhiều chữ. Tôn giả Na-già-đạt-đa lại hỏi trưởng giả: Thế nào là có pháp gồm nhiều nghĩa, nhiều câu, nhiều chữ?

Trưởng giả đáp: -Vô lượng tâm tam-muội9 nghĩa là tâm của vị Thánh đệ tử tương ưng với từ, không oán, không ghét, không hận; luôn khoan dung độ lượng, tu tập vô lượng, rộng khắp, bao trùm một phương. Cũng như vậy, trùm khắp hai phương, ba phương, bốn phương, phương trên, phương dưới, khắp cả thế gian, tâm của vị Thánh đệ tử tương ưng với từ, không oán, không ghét, không hận; luôn khoan dung độ lượng, tu tập vô lượng, rộng khắp, bao trùm các phương, duyên khắp thế gian mà an trú. Đó gọi là Vô lượng tâm tam-muội. Thế nào gọi là Vô tướng tâm tam-muội? Nghĩa là vị Thánh đệ tử không niệm tưởng đối với tất cả tướng, tự thân tác chứng Vô tướng tâm tam-muội. Đó gọi là Vô tướng tâm tam-muội. Thế nào gọi là Vô sở hữu tâm tam-muội? Nghĩa là vị Thánh đệ tử vượt qua hết thảy Thức vô biên xứ,61 thể nhập Vô sở hữu, chứng và an tru tâm Vô sở hữu. Đó gọi là Vô sở hữu tâm tam-muội. Thế nào gọi là Không tâm tam-muội? Nghĩa là với vị Thánh đệ tử thì thế gian là rỗng không; quán sát đúng như thật sự rỗng không của thế gian là thường trụ, không thay đổi, không có gì là ta, không có gì là của ta. Đó gọi là Không tâm tam-muội.62 Đây gọi là pháp gôm nhiêu nghĩa, nhiêu câu, nhiêu chữ.

60 Nguyên tác: Vị (byaỉyana), có nghĩa là mùi vị và cũng có nghĩa là một phụ âm, là ngôn từ, chữ nghĩa. 61 Nguyên tác: Vô lượng thức nhập xứ (). 62 Xem thêm M. 43, Mahãvedalla Sutta (Đại kinh phương quảng)'. Katamā cāvuso, suññatā cetovimutti? 'Idhāvuso, bhikkhu arañňagato vā rukkhamūlagato vā suññāgāragato vā iti patisañcikkhati - 'suññamidarn attena vā attamyenq vā'ti. Ayam vuccatāvuso, suññatā cetovimutti. " (4tVà này Hiền giả, thế nào là Không tâm giải thoát? ở đây, nay Hiền giả, vi Tỷ-kheo đi đến khu rừng, hay đi đen gốc cay, hay đi đến chỗ nhà trông và suy nghĩ như sau: 'Đay trong không, không có tự ngã hay không có ngã sở/ Như vậy, này Hiền giả, gọi là Không tâm giải thoát." HT. Thích Minh Châu dịch).

638 KINH TẠPA-HÀM

Tôn giả Na-già-đạt-đa lại hỏi trưởng giả: Thế nào gọi là pháp chỉ có một nghĩa nhưng có nhiều chữ?

Đáp: Thưa Tôn giả! Tham là có hạn lượng, nhưng không tranh63 là bậc nhất vô lượng. Bởi vì tham là có tướng, sân và si là có tướng, nhưng không tranh là vô tướng. Tham là sở hữu, sân hận là sở hữu, nhưng không tranh là vô sở hữu. Lại nữa, không tranh nghĩa là rỗng không, rỗng không đối với tham, rỗng không đối với sân và si. Sự rỗng không đó là thường trụ, không thay đổi, không có gì là ta, không có gì là của ta. Đây gọi là pháp chỉ có một nghĩa mà có nhiều chữ. Tôn giả Na-già-đạt-đa hỏi: Thê nào, trưởng giả, nghĩa này ông đã được nghe từ trước roi ư? Báp: Thưa Tôn giả, con

chưa từng được nghe! Tôn giả Na-già-đạt-đa lại nói với trưởng giả: —Ông đã được lợi ích lớn, khéo thể nhập được pháp Phật sâu mầu mà bậc Hiền thánh tuệ nhãn đã thể nhập. Trưởng giả Chât-đa-la nghe Tôn giả Na-già-đạt-đa nói xong, hoan hỷ và tùy 1 9 42 t 1 Ạ Ã • A _• 4-» hỷ9 đảnh lê roi rơi đi. ***

568. TỲ-KHEO GIÀ-MA64 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với các Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Amla, thuộc làng Am-la. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến và đảnh lễ các Tỳ-kheo Thượng tọa, roi đên đảnh lê Tỳ-kheo Già-ma, sau đó ngôi sang một bên và thưa với Tỳ-kheo Già-ma: - Nói đến hành, thế nào gọi là hành? Tỳ-kheo Già-ma đáp:  Hành có ba loại, đó là thân hành, khẩu hành và ý hành.

Lại hỏi:  Thế nào là thân hành, thế nào là khẩu hành và thế nào là ý hành?

63 Nguyên tác: Vô tranh ()được dịch từ arana\ rana là tranh luận, chiến đấu; tuy nhiên, arana còn mang nghĩa là văng lặng, tịch tĩnh, dùng như chữ akuppā nghĩa là không dao động. Xem s. 41.7 - IV 295 ghi: Akuppā cetovimutti (Bất động tâm giải thoát), HT. Thích Minh Châu dịch. 64 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.568. 0150al7). Tham chiếu: M. 44, CũIavedalla Sutta (Tiểu kỉnh phương quảng); s. 41.6 - IV. 293.



Đáp:  Này trưởng giả! Hơi thở ra vào gọi là thân hành; có giác có quán65 gọi là khẩu hành; tưởng và tư66 gọi là ý hành. Lại hỏi:  Vì sao hơi thở ra vào gọi là thân hành; có giác có quán gọi là khẩu hành; tưởng và tư gọi là ý hành? Đáp:  Này trưởng giả! Hơi thở ra vào là pháp của thân, nương nơi thân, lệ thuộc vào thân, nương nơi thân mà vận hành. Vậy nên hơi thở ra vào gọi là thân hành. Vì có giác có quán cho nên miệng mới nói năng. Cho nên có giác có quán gọi là khâu hành. Tưởng và tư là ý hành, vì nương vào tâm, lệ thuộc vào tâm, nương vào tâm mà vận hành. Vậy nên tưởng và tư là ý hành. Trưởng giả lại nói:  Thưa Tôn giả! Do giác và quán rồi mới phát ra miệng nói, vậy nên giác và quán thuộc ve khẩu hành. Tưởng và tư là pháp của tâm, nương vào tâm, lệ thuộc nơi tâm mà vận hành, vậy nên tưởng và tư gọi là ý hành. Trưởng giả lại dùng kệ để hỏi:  Thưa Tôn giả! Có bao nhiêu pháp: Con người lúc lìa đời, Thân xác nằm trên đất, Ném vào bãi tha ma, Vô tâm như gỗ đá? Tôn giả đáp: Hơi ấm, thọ và thức, LÚC lìa đời đều bỏ, Thân ở bãi tha ma, Vô tri như gỗ đá. Trưởng giả lại hỏi: -Thưa Tôn giả! Người chết và người nhập đinh Diệt tận67 có khác nhau chăng? Đáp: -Lìa bỏ thọ và hơi ấm, các căn hư hoại, thân mạng phân ly, đó gọi là chết. Còn người nhập đinh Diệt tận thì tuy thân, khẩu, ý hành đã diệt, nhưng chưa xả bỏ mạng sống, chưa dứt hơi ấm, các căn kh6ng hoại, thân và mạng còn gắn kết với nhau. Đây là tướng sai biệt giữa người chét và người nhập định Diệt tận. Trưởng giả lại hỏi:  Thưa Tôn giả! Thế nào là nhập định Diệt tận?

Đáp:
-Này trưởng giả! Người nhập đinh Diệt tận thì không nói: "Ta nhập định Diệt tận, ta sẽ nhập định Diệt tan." Nhưng trước tiên là dùng phương tiện

65 Nguyên tác: Hữu giác hữu quán vitakkavicārā .

66 Tưởng tư ,saññā ca vedanā.

67 Nguyên tác: Diệt chánh thọ .



dừng dứt lần lần như thế, rồi nương theo phương tiện trước để hướng vào định Diệt tận. Lại hỏi: Lúc nhập định Diệt tận, pháp gì diệt trước tiên? Là thân hành, khẩu hành hay là ý hành? -Này trưởng giả! Người nhập định Diệt tận, trước tiên là khẩu hành diệt, kế đến là thân hành diệt, sau cùng là ý hành. Trương gia lại hoi: Thưa Tôn giả! Thế nào là xuất định Diệt tận?

Tôn giả đáp: Này trưởng giả! Người xuất định Diệt tận cũng không suy nghĩ và nói rằng: "Ta nay xuất định Diệt tận, ta sẽ xuất định Diệt tan." Tuy nhiên từ trước vi ấy đã khởi tâm phương tiện, rồi nương theo tâm đã khởi trước đó để xuất định. Lại hỏi: -Khi xuất định Diệt tận thì pháp nào xuất trước? Là thân hành, khẩu hành hay là ý hành? Đáp: -Này trưởng giả! Khi xuất định Diệt tận thì ý hành xuất trước, kế đến là thân hành, sau cùng là khẩu hành. Lại hỏi: -Thưa Tôn giả! Sự nhập định Diệt tận hướng theo cái gì? Xuôi theo cái gì? Chảy sâu vào cái gì?68 Đáp: —Này trưởng giả! Sự nhập định Diệt tận là thuận hướng đến viễn ly, chảy xuôi về viễn ly, chảy sâu vào viễn ly; thuận hướng đến xuất ly, chảy xuôi về xuất ly, chảy sâu vào xuất ly; thuận hướng đến Niết-bàn, chảy xuôi về Niết-bàn? chảy sâu vào Niết-bàn. Trưởng giả lại hỏi: Thưa Tôn giả! Lúc trụ trong đinh Diệt tận thì có bao nhiêu xúc? Tôn giả đáp: -Này trưởng giả! Có xúc bất động, xúc vô tướng và xúc vô sở hữu. Trương giả lại hỏi: Thưa Tôn giả! Lúc nhập định Diệt tận thì thực hành bao nhiêu pháp? Ton giả đáp:

68 Thuận thú, lưu chú, tuấn thâu (,).p. Kirnninnam cỉttam hoti, kirnponarn kimpabbhāran fti. (Tâm hướng đên cái gì, nghiêng về cái gì, xuôi theo cái gì?).



Này trưởng giả! Điều này nên hỏi từ trước, sao đến bây giờ mới hỏi? Nhưng tôi sẽ nói cho ông rõ. Tỳ-kheo nhập đinh Diệt tận thì thực hành hai pháp, đó là pháp chỉ và pháp quán. Trưởng giả Chất-đa-la nghe Tôn giả Già-ma nói xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi rời đi. ***

569. TỲ-KHEO LÊ-TÊ-ĐẠT-ĐA 69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng số đông Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Am- la, thuộc làng Am-la. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, cúi lạy sát chân rồi ngồi sang một bên. Lúc này, các Tỳ-kheo Thượng tọa liền vì trưởng giả Chất-đa-la mà thuyết 70 Sau khi thuyết pháp, mở pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.69 bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho trưởng giả hoan hỷ rồi5 các Thượng tọa liền an tru trong tĩnh lặng. Trưởng giả Chất-đa-la liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục rồi quỳ gối chắp tay thưa các Thượng tọa: Con kính xin quý ngài thọ nhận bữa cơm đạm bạc do con cúng dường! Khi ấy, các Thượng tọa im lặng nhận lời. Trưởng giả nhận thấy các vị Thượng tọa đã im lặng nhận lời rồi, liền đảnh lễ rồi rời đi. Trở về đến nhà, trưởng giả cho người bày biện sẵn nhiều món ăn thức uống và trải tòa ngồi, rồi sáng sớm hôm sau sai người đến mời. Lúc ấy5 các Thượng tọa đắp y, ôm bát đến nhà trưởng giả và ngồi vào vi trí

của mình. Trưởng giả cúi đầu lạy sát chân các Thượng tọa rồi ngồi sang một bên và bạch:  Nói đến các loại giới, vậy các loại giới là những gì? Bấy giờ, các Thượng tọa im lặng. Trưởng giả ba lần thưa như vậy. Lúc ấy, Tôn giả Lê-tê-đạt-đa71 thuộc Tỳ-kheo hạ tọa trong đại chúng, liền thưa với các Tỳ-kheo Thượng tọa:  Thưa các Tôn giả! Con muôn trả lời câu hỏi của trưởng giả ây.

Các Thượng tọa đáp: -Được lắm!

69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.569. 0l50c08). Tham chiếu: s. 41.2 - IV. 283. 70 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(T.02. 0099.92. 0023cl8). 71 Lê-tê-đạt-đa (,Isidatta).



Trưởng giả Chất-đa-la liền hỏi:  Thưa Tôn giả! Nói đến các loại giới, vậy các loại giới là những gì?

Lê-tê-đạt-đa đáp:  Này trưởng giả! Có nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới riêng biệt; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới riêng biệt; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới riêng biệt; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới riêng biệt; thân giới, xúc giới, thân thức giới riêng biệt; ý giới, pháp giới, ý thức giới riêng biệt. Như vậy, này trưởng giả, đó gọi là các loại giới. Bây giờ, trưởng giả Chât-đa-la dâng lên nhiêu món ăn thượng hạng, thanh khiết cúng dường chúng Tăng. Khi chúng Tăng thọ thực, súc miệng, thu dọn y bát xong, trưởng giả Chât- đa-la liền trải tòa ngồi ở một nơi thấp phía trước các Thượng tọa để nghe pháp. Bấy giờ? các Thượng tọa liền thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho trưởng giả hoan hỷ rồi các Thượng tọa rời đi. Trên đường thọ trai trở về, các Thượng tọa nói với Lê-tê-đạt-đa: -Lành thay! Lành thay! Tỳ-kheo Lê-tê-đạt-đa! Thầy thật nhạy bén, ứng đáp rát đúng lúc. Như đôi với trường hợp khác, thây cũng nên ứng đáp như thê. Các Thượng tọa nghe Lê-tê-đạt-đa nói xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 570. TỲ-KHEO LÊ-TÊ-ĐẠT-ĐA (2)72 y Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với số đông Thượng tọa Tỳ-kheo ngụ trong rừng Am-la, thuộc làng Am-la. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đi đến chỗ các Thượng tọa, đảnh lễ sát chân rồi lui ngồi một bên và thưa với các Thượng tọa:  Những luận thuyết ở thế gian cho rằng có ngã, có chúng sanh, có thọ mạng, có việc tốt xấu ở đời. Thưa Tôn giả! Những luận thuyết sai biệt này là do cái gì làm cội gốc, cái gì khiến tích tụ, cái gì làm sanh khởi, cái gì khiến lưu chuyển? Bây giờ, các Tỳ-kheo Thượng tọa im lặng không đáp. Trưởng giả hỏi ba lân như thế, các Thượng tọa vẫn im lặng. LÚC ây? có Tỳ-kheo hạ tọa là Lê-tê-đạt-đa thưa với các Thượng tọa:  Thưa các Thượng tọa! Con muốn trả lời câu hỏi của trưởng giả kia. Các Thượng tọa bảo:  Có thể trả lời được thì hãy trả lời!

72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.570. 0151a09). Tham chiếu: s. 41.3 - IV. 285.



Trưởng giả liền hỏi Tôn giả Lê-tê-đạt-đa:  Những luận thuyết ở thế gian do cái gì làm cội gốc, cái gì khiến tích tụ, cái gì làm sanh khởi, cái gì khiến lưu chuyển? Tôn giả

Lê-tê-đạt-đa đáp:  Này trưởng giả! Những luận thuyết ở thê gian cho răng có ngã, có chúng sanh, có thọ mạng, có việc tốt xấu ở đời. Tất cả những luận thuyết ấy đều do thân kiến73 làm gốc, do thân kiến mà tích tụ, do thân kiến mà sanh khởi, do thân kiến mà lim chuyển. Trưởng giả lại hỏi:  Thế nào là thân kiến?

Tôn giả Lê-tê-đạt-đa đáp:  Này trưởng giả! Hàng phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt thây sác là ngã, hoặc thấy sắc khác ngã, thấy sắc ở trong ngã, thấy ngã ở trong sắc; thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, thấy thức khác với ngã, thấy ngã ở trong thức, thấy thức ở trong ngã. Này trưởng giả! Đó gọi là thân kiến. Trưởng giả lại hỏi Tôn giả:  Làm thế nào để đạt đến không còn thân kiến này?

Tôn giả đáp: -Này trưởng giả! Vị Thánh đệ tử đa văn không thấy sắc là ngã, cũng không thây sac khác ngã, không thây sac trong ngã, cũng không thây ngã trong sac; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, không thấy thức khác với ngã, không thấy thức ở trong ngã cũng không thấy ngã có ở trong thức. Đó gọi là đạt được không còn thân kiến. Trưởng giả lại hỏi:  Thưa Tôn giả! Phụ thân của Tôn giả tên gì? Tôn giả được sanh ra ở đâu?  Nơi tôi sanh ra thuộc vùng đất phía sau nhà trưởng giả. Trưởng giả Chất-đa-la nói với Tôn giả Lê-tê-đạt-đa: -Vậy con và hai cụ thân sanh của Tôn giả vôn là chô quen biêt. Tôn giả Lê-tê-đạt-đa đáp: -Đúng như thế, thưa trưởng giả! Trưởng giả Chất-đa-la nói với Tỳ-kheo Lê-tê-đạt-đa:  Nếu Tôn giả có thể ở trong rừng Am-la này thì con nguyện suốt đời cúng dường y phục, thức ăn và thuốc men trị bệnh. Tôn giả Lê-tê-đạt-đa im lặng nhận lời.

73 Thân kiến ,sakkāyaditthi: Chấp có thật ngã.



Vì Tôn giả Lê-tê-đạt-đa nhận lời thỉnh cầu cúng dường của trưởng giả Chất- đa-la nên có sự trở ngại, ít khi đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo Thượng tọa vì trưởng giả Chất-đa-la mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho trưởng giả hoan hỷ74 rôi9 trưởng giả Chât- đa-la hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi rời đi. ***

571. THẦN BIẾN CỦA MA-HA-CA75 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với số đông Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Amla, thuộc làng Am-la. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la đến chỗ các Tỳ-kheo Thượng tọa, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên và thưa với các Thượng tọa:  Kính thỉnh quý Thượng tọa nhận lời cúng dường trai phạn của con tại thôn Ngiru Mục! Khi ấy, các Thượng tọa im lặng nhận lời. Trưởng giả Chất-đa-la nhận thấy các Thượng tọa đã im lăng nhận lời, liền vội trở về nhà. Suốt đêm hôm đó, gia đình trưởng giả chuẩn bị đầy đủ các món ăn thức uống, đến sáng sớm thì xếp đặt chỗ ngồi, rồi sai người đến bạch với các Thượng tọa biết đã đen giờ. Các Thượng tọa đắp y, ôm bát đến nhà trưởng giả Chất-đa-la trong thôn Ngưu Mục roi ngoi vào chỗ đã soạn sẵn. Lúc này, trưởng giả Chất-đa-la tự tay dâng cúng các thức ăn, uốnẹ. Sau khi các vi Thượng tọa thọ trai, súc miệng, rửa bát xong, trưởng giả Chât-đa-la liền dọn một chỗ ngồi thấp phía trước các Thượng tọa để nghe pháp. Khi ây, các Thượng tọa vì trưởng giả mà thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho trưởng giả hoan hỷ.76 Sau đó, các Thượng tọa đứng dậy rời đi, trưởng giả Chât-đa-la cũng đi theo sau.

Các Thượng tọa vì đã dùng tô, lạc và mật ong khá no, lại gặp lúc cuối mùa xuân, tiết trời nóng bức nên đi đường cảm thấy rất khó chịu. Bấy giờ, có Tỳ-kheo trẻ tuổi tên là Ma-ha-ca77 thưa với các Thượng tọa:  Hôm nay, trời quá oi bức, con muốn làm cho trời tuôn mưa và gió mát có được không? Các Thượng tọa đáp: -Thầy có thể làm như vậy thì tốt lắm!

74 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ,,,.Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.r.O2. 0099.92. 0023c18. 75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.571. 015lb 12. Tham chiếu: s. 41.4 - IV. 288. 76 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105. 77 Ma-ha-ca Mahaka.



Khi ấy, Tỳ-kheo Ma-ha-ca liền nhập tam-muội, bằng chánh định như vậy, tức thì trời giăng mây, tuôn mưa nhẹ và gió mát từ bốn phương thổi đến. Khi Tăng đoàn đã về đến cửa tinh xá, Tôn giả Ma-ha-ca liền hỏi các Thượng tọa: 9

Thưa, con có thê dừng mưa được chưa? Các Thượng tọa đáp: -Dừng được rồi! Lúc ấy, Tỳ-kheo Ma-ha-ca liền thu nhiếp thần thông rồi trở về phòng riêng. Bấy giờ, trưởng giả Chất-đa-la suy nghĩ: Tỳ-kheo nhỏ nhất mà lại A 2 L CÓ sức thân thông lớn như vậy, huống gì là các bậc trung tọa và Thượng tẹ)a.” Nghĩ xong, trưởng giả liền đảnh lễ sát chân các Tỳ-kheo Thượng tọa, rồi đi theo Tỳ-kheo Ma-ha-ca đến phòng của Tỳ-kheo này, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, sau đó thưa:  Thưa Tôn giả, con muốn thấy Tôn giả biến hiện thần túc siêu việt.

Tôn giả Ma-ha-ca nói:  Trưởng giả không nên xem, sẽ sợ hãi! Trưởng giả ba lần thỉnh cầu và Tôn giả Ma-ha-ca đều ba lần từ chối. Trưởng giả lại tiếp tục cầu thỉnh muốn được nhìn thấy Tôn giả hiện thần thông biến hóa. Tôn giả Ma-ha-ca liền bảo trưởng giả:  Ông hãy ra ngoài lấy cỏ khô và củi gom lại thành đống, rồi lấy một tấm vải phủ lên trên. Trưởng giả Chất-đa-la y theo lời dạy của Tôn giả, ra ngoài gom củi thành đống rồi đến thưa với Tôn giả:  Đống củi đã có và con đã dùng vải phủ lên! Khi ấy, Tôn giả Ma-ha-ca liền nhập tam-muội Hỏa quang, từ khe cửa liền phóng ra ngọn lửa, đốt cháy trụi đống củi, riêng tấm vải vẫn còn nguyên. Tôn giả nói với trưởng giả: - Ông đã thấy rồi phải không? Đáp:  Thưa Tôn giả, con đã thấy! Thật là kỳ đặc!

Tôn giả Ma-ha-ca bảo trưởng giả:  Ông nên biết, thần lực này đều nhờ vào sự tu tập không buông lung làm nền tảng, từ không buông lung mà tích tụ, từ không buông lung mà sanh khởi, từ không buông lung mà lưu chuyển. Nhờ không buông lung mà thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, này trưởng giả! Điều này cùng với những công đức khác thảy đều nhờ vào tu tập không buông lung làm gốc, từ không buông lung tích tụ, từ không buông lung mà sanh khởi, từ không buông lung mà lưu chuyển. Nhờ



9 . r

không buông lung nên được Vô thượng Chánh đăng Chánh giác cho đên thành 9

tựu các đạo phàm. Trưởng giả Chất-đa-la thưa với Tôn giả Ma-ha-ca: Kính thỉnh Tôn giả trụ lại trong rừng này, con nguyện trọn đời cúng dường y phục, thức ăn và thuốc thang trị bệnh. Tôn giả Ma-ha-ca vì có duyên sự phải rời đi nên không nhận lời trưởng giả. Trưởng giả Chất-đa-la nghe pháp xong hoan hỷ và tùy hỷ? đứng lên đảnh le roi rơi đi. Tôn giả Ma-ha-ca vì không muốn bị lợi dưỡng làm chướng ngại nên đã đứng dậy rời đi và không quay trở lại. ***

572. THAM DỤC78 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật cùng với số đông Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Am-la. Bấy giờ, các Tỳ-kheo Thượng tọa nhóm họp ở nhà ăn rồi cùng nhau bàn luận: - Chư Tôn! Các vị nghĩ thế nào? Mắt trói buộc sắc hay là sắc trói buộc mắt? Cũng như vậy, tai trói buộc âm thanh hay âm thanh trói buộc tai, mũi trói buộc mùi hương hay mùi hương trói buộc mũi, lưỡi trói buộc vị hay vị trói buộc lưỡi, thân trói buộc xúc hay xúc trói buộc thân, ý trói buộc pháp hay là pháp trói buộc ý? Khi ấy, trưởng giả Chất-đa-la có việc đi ngang qua tinh xá, trông thấy các Tỳ-kheo Thượng tọa nhóm họp ở nhà ăn, liền đến trước đảnh lễ sát chân các bậc Thượng tọa và thưa hỏi: Quý Tôn giả nhóm họp ở nhà ăn để luận bàn về điều gì?

Các Thượng tọa đáp: Này trưởng giả! Chúng tôi hôm nay nhóm họp ở nhà ăn này cùng bàn luận với nhau về vấn đề: "Là mắt trói buộc sắc hay là sắc trói buộc mắt? Cũng như vậy, tai trói buộc âm thanh hay âm thanh trói buộc tai, mũi trói buộc mùi hương hay mùi hương trói buộc mũi, lưỡi trói buộc vị hay vị trói buộc lưỡi, thân trói buộc xúc hay xúc trói buộc thân, ý trói buộc pháp hay là pháp trói buộc y?" Trương gia hỏi: Thưa quý Tôn giả! Quý Tôn giả nói về nghĩa này như thế nào?

Chư Thượng tọa nói: Ý của trưởng giả thế nào?

78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.572. 0151c29). Tham chiếu: s. 41.1 -IV. 281.



A-kỳ-tỳ đáp: Này trưởng giả! Tuy tôi xuất gia đã hơn hai mươi năm, nhưng vẫn chưa được pháp thượng nhân, chưa đạt được thấy biết rốt ráo và sống cũng không an lạc. Tôi chỉ thực hành pháp lõa hình, nhô tóc, du hành, khát thực trong nhân gian và nằm trên tro đất. Trưởng giả Chất-đa-la bảo: -Việc này không đúng với Giáo pháp và Giới luật, đây là nhận biết sai lệch, chẳng phải là đạo giải thoát, không đưa đến giác ngộ, không phải là việc đáng khen, không đáng để nương tựa. Thật là uổng phí vì mang danh xuất gia đã hơn hai mươi năm nhưng ông chỉ biết hành pháp lõa hình, nhổ tóc, du hành, khất thực trong nhân gian và nằm trên tro đất. Ngoại đạo A-kỳ-tỳ hỏi trưởng giả Chât-đa-la: Ong làm đệ tử của Sa-môn Cù-đàm được bao lâu roi? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Tôi làm đệ tử của Thế Tôn đã hơn hai mươi năm. Lại hỏi trưởng giả Chất-đa-la: Ông làm đệ tử của Sa-môn Cù-đàm đã hơn hai mươi năm, vậy đã được pháp thượng nhân và đạt được thấy biết rốt ráo chưa? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Ông nên biết! Trưởng giả Chất-đa-la tôi đây sẽ không còn bị thọ sanh vào bào thai nữa, sẽ không còn chết di, lại cũng không còn sanh ra từ khí huyết. Giống như lời Thế Tôn nói: uĐối với năm hạ phần kiết sử, Như Lai không còn thây một kiêt sử nào chưa đoạn. Nêu

còn một kiết sử nào chưa đoạn sẽ còn sanh lại cõi đời này.,, Trong lúc trưởng giả nói như thế, A-kỳ-tỳ càng buồn bã rơi lệ, vén y lau nước mắt và nói với trưởng giả Chất-đa-la: -Toi nen lam gì bay giơ? Trưởng giả Chất-đa-la nói: Nêu ông có thể xuất gia theo đúng Chánh pháp, tôi sẽ cung cấp y bát và các vật dụng cần thiết. Ngoại đạo A-kỳ-tỳ suy nghĩ một lúc rồi nói với trưởng giả Chất-đa-la: Nay tôi xin tùy hỷ? ông hãy chỉ cho tôi những việc cần làm! Khi ấy, trưởng giả Chất-đa-la liền đưa A-kỳ-tỳ đến chỗ các Thượng tọa, đảnh lễ sát chân các Thượng tọa rồi ngồi qua một bên và thưa: Thưa quý Thượng tọa! A-kỳ-tỳ này vốn là bạn thâm giao của cha con, nay xin được xuất gia làm Tỳ-kheo, mong quý Thượng tọa độ cho xuất gia. Con sẽ cung cấp y bát và các vật dụng cần thiết.



Các Thượng tọa liền cho A-kỳ-tỳ xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa. Sau khi xuất gia rồi, A-kỳ-tỳ tự mình tư duy về mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, xuất gia tinh tấn học đạo, tịnh tu Phạm hạnh... rồi chứng quả A-la-hán. ***

574. NI-KIỀN NHÃ-ĐỀ TỬ84 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật cùng với các Tỳ-kheo Thượng tọa ngụ trong rừng Am- la, thuộc làng Am-la. Bấy giờ, có Ni-kiền Nhã-đề tử85 cùng với năm trăm quyến thuộc đi đến rừng Am-la và muốn dụ dỗ trưởng giả Chất-đa-la làm đệ tử. Trưởng giả Chất-đa-la sau khi nghe tin Ni-kiền Nhã-đề tử cùng với năm trăm quyến thuộc đến rừng Am-la và muốn dụ dỗ mình làm đệ tử, ông liền đi đên chô Ni-kiên Nhã-đê tử, cùng chào hỏi nhau xong roi môi người ngôi qua một bên. Bấy giờ, Ni-kiền Nhã-đề tử nói với trưởng giả Chất-đa-la: Ông có tin Sa-môn Cù-đàm đã được tam-muội Vô giác vô quán86 không? Trưởng giả Chất-đa-la đáp: -Tôi không vì niềm tin mà đến đây. Ni-kiền Nhã-đề tử nói: -Này trưởng giả! Ông không quanh co, không dối trá, thành thật, bản tánh ngay thẳng. Này trưởng giả! Nếu người có thể dứt trừ được trạng thái tâm có giác có quán87 thì người ấy có thể dùng dây để buộc được gió; nếu dứt được có giác có quán thì người ấy cũng có thể dùng một nắm đất để ngăn dòng nước sông Hằng. Ta đối với việc di, đứng, nằm, ngồi thường sanh trí hiểu biết. Trưởng giả Chất-đa-la hỏi Ni-kiền Nhã-đề tử: -Tín đặt ở trước hay trí ở trước? Tín và trí cái nào đặt trước, cái nào thù thắng hơn? Ni-kiền Nhã-đề tử đáp: Tín phải ở trước, sau đó là có trí. Tín so với trí thì trí thù thắng hơn. Trưởng giả Chất-đa-la nói với Ni-kiền Nhã-đề tử: -Tôi đã vượt khỏi trạng thái có giác có quán, được trụ trong nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, an trụ đầy đủ Thiền thứ

84 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.574. 0152b28. Tham chiếu: s. 41.8 - IV. 297. 85 Ni-kiền Nhã-đề tử ,Nigantha Nātaputta. 86 Vô giác vô quán tam-muội Định không tầm và không tứ, từ Nhị thiền trò lên. 87 Nguyên tác: Hữu giác hữu quán .Định ở giai đoạn còn tầm và tứ.



hai. Ban ngày tôi cũng trụ trong tam-muội này, ban đêm tôi cũng trụ trong tam- muội này. Có trí như vậy thì cần gì tin Thế Tôn? Ni-kiền

Ông có nói rằng: "V6 thường, khổ, không và vô ngã?5 Thế nên chúng tôi khuyên ông hãy buộc niệm, buộc niệm. Trưởng giả nói với các quyến thuộc: Vì có chư thiên đến chỗ tôi, nói với tôi: "Ong hãy phát nguyện đời sau được làm Chuyển Luân Vương thì ông sẽ thành tựu đúng theo sở nguyên" nên tôi mới trả lời họ: "Chuyển Luân Vương cũng bi chi phối bởi vô thường, khổ, không và vô ngã.95 Các quyên thuộc hỏi trưởng giả Chât-đa-la: Chuyên Luân Vương có gì mà chư thiên khuyên ông phát nguyện làm? Trưởng giả đáp: -Chuyển Luân Vương luôn dùng Chánh pháp để trị vì và giáo hóa dân chúng. Vì chư thiên thấy được phước lợi đó nên mới đến bảo tôi phát nguyện mong cầu. Các thân quyên hỏi: -Nay ông dụng tâm như thế nào? Trưởng giả đáp: Này các thân quyên! Nay tôi tâm nguyện không còn thọ sanh vào bào thai nữa, cũng sẽ không còn chiu sự chết chóc, lại cũng không thọ nhận thân khí huyết. Giống như lời Thế Tôn nói: "Đối với năm hạ phần kiết sử, Như Lai đã dứt sạch, Như Lai tự thấy không còn một kiết sử nào chưa được đoạn trừ. Nếu còn một kiết sử nào chưa đoạn sẽ còn sanh lại cõi đời nAy.” Ngay lúc ấy, trưởng giả liền ngồi dậy, kiết-già tĩnh tọa, buộc niệm trước mặt và nói kệ: Dùng thứ mình tích chứa, Vượt qua mọi chướng nạn, Bô thí gieo ruộng phước, Vun trồng năm chủng lực.89 Nhờ tu tập nghĩa ấy, Nên tuy là tục gia Ta cũng được lợi này, Vượt thoát các khổ nạn. Thế gian hiểu, tu tập, Xa lìa các khổ đau, Sống vui trong giải thoát, Vâng theo Đẳng Chánh Giác. Cúng dường người trì giới, Và người tu Phạm hạnh, A-la-hán sạch lậu, Và ẩn sĩ90 Thanh văn. Nhận biết siêu việt này, Vượt hơn mọi điều thiện, Thường hành pháp bố thí, Sẽ được phước lợi lớn. Biết cúng dường đại chúng, Là gieo ruộng phước lành, Thì đời này mạng chung, Được sanh về cõi trời.

89 Nguyên tác: Ngũchủng lực ,gồm tín lực ,tấn lực ,niệm lực ,định lực và tuệ lực . 90 Nguyên tác: Mâu-ni Muni.



Hưởng năm dục đầy đủ, Tâm vô cùng an vui, Được quả tót đẹp này, Nhờ tâm không bon xẻn, Vậy nên nơi thọ sanh, Luôn là nơi an lạc. Trưởng giả Chất-đa-la nói kệ này xong liền lâm chung, được sanh về cõi trời Không Nhiệt Não.91 Khi đã sanh lên cõi trời, thiên tử Chất-đa-la suy nghĩ: "Ta không nên ở yên nơi này mà nên đến Diêm-phù-đề đảnh lễ các Tỳ-kheo Thượng tg” Thế rồi, r /y e r : \ trong khoảnh khác như lực sĩ co đuôi cánh tay, thiên tử Chât-đa-la dùng thân lực hiện đến rừng Amla, phóng ánh sáng từ thân chiếu soi khắp rừng Am-la. Khi ấy, có vị Tỳ-kheo đang đêm rời phòng ra ngoài kinh hành nơi đất trống, trông thấy có ánh sáng diệu kỳ chiếu khắp rừng cây, liền dùng kệ hỏi: Sắc trời nào vi diệu, Trụ ở giữa hư không, ĩ Giông như núi vàng ròng, Ánh sáng Diêm-phù-đàn? Thiên tử Chất-đa-la nói kệ đáp: Tôi là vua trời, người, Vốn đệ tử của Phật, Trong rừng Am-la này, Tôi là Chất-đa-la. Nhờ tịnh giới đầy đủ, Chánh niệm tu tịch tinh, Mà được thân giải thoát, Thân trí tuệ tròn đầy. Toi đen vì rõ pháp, Nhân giả cũng nên rõ, Hãy đến Niết-bàn kia, Pháp này vốn như vậy. Nói kệ xong, thiên tử Chất-đa-la liền biến mất.92

91 Nguyên tác: Bất Phiền Nhiệt thiên ,tức Vô Phiền thiên . 92 Bản Hán, hết quyển 21.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*